

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819704] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2303D)

Số SV có mặt: 20...

Số bài thi: 20...

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016), Trần Thế Hoà Số tờ giấy thi: 20.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123030135	Nguyễn Văn Chí	10/04/2005	CCQ2303D	1	Chí	9,3	8,0	8,5
2	2123030122	Nguyễn Văn Định	17/10/2003	CCQ2303D	1	Định	9,3	10,0	9,7
3	2123030134	Hồ Văn Dự	28/10/2005	CCQ2303D	1	Dự	9,4	8,0	8,6
4	2123030119	Mai Trần Duy	26/05/2005	CCQ2303D	1	Huân	8,8	6,7	7,5
5	2123030132	Lê Hoàng	03/11/2005	CCQ2303D	1	Hoàng	8,8	7,5	8,0
6	2123030127	Nguyễn Ngọc Huy	18/10/2005	CCQ2303D	1	Huy	7,0	7,2	7,1
7	2123030117	Nguyễn Tuấn Kiệt	27/06/2005	CCQ2303D	1	Kiệt	9,3	6,5	7,6
8	2123030121	Dương Thanh Lộc	26/01/2005	CCQ2303D	1	Lộc	9,3	10,0	9,7
9	2123030112	Ngô Nguyễn Thanh Lưu	10/08/2005	CCQ2303D	1	Lưu	7,5	5,5	6,3
10	2123030120	Lưu Hoàng Nhi	11/01/2005	CCQ2303D	1	Nhi	9,3	10,0	9,7
11	2123030114	Phan Công Nhĩ	17/11/2005	CCQ2303D	1	Nhĩ	8,8	7,5	8,0
12	2123030124	Phạm Ngọc Phong	13/10/2005	CCQ2303D	1	Phong	8,0	6,0	6,8
13	2123030128	Nguyễn Hữu Phúc	19/07/2005	CCQ2303D	1	Phúc	9,3	6,7	7,7
14	2123030113	Trần Lê Trọng Phúc	27/04/2005	CCQ2303D	1	Phúc	8,3	7,5	7,8
15	2123030136	Nguyễn Văn Hồng Sơn	14/09/2005	CCQ2303D	1	Sơn	9,0	9,0	9,0
16	2123030110	Huỳnh Trọng Tấn	22/08/2005	CCQ2303D	1	Tấn	9,3	7,0	7,9
17	2123030210	Phạm Thái	11/07/2003	CCQ2303D	1	Thái	9,3	10,0	9,7
18	2123030126	Phan Thành Thông	20/02/2005	CCQ2303D	1	Thông	8,0	9,0	8,6
19	2123030133	Hồ Minh Tiến	06/09/2005	CCQ2303D	1	Tiến	9,5	8,0	8,6
20	2123030138	K Tín	15/09/2005	CCQ2303D	1	Tín	9,5	8,9	9,1